BỘ GIÁO DỤC & ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC DUY TÂN

BẢNG GHI ĐIỂM

KIỂM TRA ĐỊNH KÌ MÔN HỌC/MÔ ĐUN

TÊN MÔN: KẾ TOÁN QUẢN TRỊ 1
MÃ MÔN: ACC 2301
Ngày thi: 23/04/2013

Lớp: N17KDN
Tín chỉ: 2
Học kì: 4
Lần thi: 2

TT	MÃ SỐ SV	HỌ VÀ TÊN SINH VIÊN		LỚP	Điểm thành phần: A	Điểm thành phần: Điểm kiểm tra định kỳ				ĐTB kiểm tra định kì	F	ĐIỂM TỔNG KẾT: SỐ	ĐIỂM TỔNG KẾT: CHỮ	Ghi chú
					10%					30%	60%	100%		
(1)	(2)	(3)				1	1			(10)				
1	**1712219829**	Trần Thị	**Bé**	N17KDN1	5	7	8			7.5	5.5	6.1	*Sáu phẩy Một*	
2	**1712219830**	Nguyễn Ngọc	**Bích**	N17KDN1	6	7	8			7.5	5.5	6.2	*Sáu phẩy Hai*	
3	**1713219867**	Lê Vũ	**Lương**	N17KDN1	5	5	6			5.5	5.0	5.2	*Năm phẩy Hai*	
4	**1713219869**	Nguyễn Anh	**Minh**	N17KDN1	8	8	7			7.5	5.0	6.1	*Sáu phẩy Một*	
5	**1712219877**	Phạm Thị Hồng	**Nhung**	N17KDN1	6	8	8			8.0	5.5	6.3	*Sáu phẩy Ba*	
6	**1712219878**	Nguyễn Thị Ngọc	**Nữ**	N17KDN1	7	7	8			7.5	5.0	6.0	*Sáu*	
7	**1713219891**	Võ Nguyễn Minh	**Thiên**	N17KDN1	5	6	7			6.5	5.0	5.5	*Năm phẩy Năm*	
8	**1712219907**	Nguyễn Lê Quỳnh	**Trang**	N17KDN1	8	7	8			7.5	5.0	6.1	*Sáu phẩy Một*	
9	**1713219911**	Nguyễn Ngọc	**Tú**	N17KDN1	8	8	9			8.5	5.0	6.4	*Sáu phẩy Bốn*	
10	**1713219919**	Phan Thanh	**Vũ**	N17KDN1	5	5	6			5.5	0.0	0.0	*Không*	LP
11	**1712219831**	Phạm Thị	**Bốn**	N17KDN2	10	9	10			9.5	5.0	6.9	*Sáu phẩy Chín*	
12	**1713219837**	Nguyễn Anh	**Đức**	N17KDN2	5	9	5			7.0	7.0	6.8	*Sáu phẩy Tám*	
13	**1713219856**	Trần Nhật	**Hoàng**	N17KDN2	5	8	5			6.5	0.0	0.0	*Không*	LP
14	**1712219881**	Phí Thị Minh	**Phương**	N17KDN2	8	8	9			8.5	5.5	6.7	*Sáu phẩy Bảy*	
15	**1713114743**	Nguyễn Hà Công	**Thành**	N17KDN2	5	7	5			6.0	5.5	5.6	*Năm phẩy Sáu*	
16	**1712219904**	Trần Lê Thủy	**Tiên**	N17KDN2	5	8	6			7.0	5.5	5.9	*Năm phẩy Chín*	
17	**1713219909**	Lê Quang	**Trí**	N17KDN2	5	6	6			6.0	0.0	0.0	*Không*	HP+LP
18	**1713219912**	Nguyễn Lê Anh	**Tú**	N17KDN2	7	8	7			7.5	5.5	6.3	*Sáu phẩy Ba*	
19	**1713219918**	Phạm Thanh	**Việt**	N17KDN2	5	8	8			8.0	5.0	5.9	*Năm phẩy Chín*	
20	**1712219921**	Nguyễn Thị Thảo	**Vy**	N17KDN2	8	9	9			9.0	5.5	6.8	*Sáu phẩy Tám*	

BẢNG THỐNG KÊ SỐ LIỆU

STT	NỘI DUNG THỐNG KÊ	SL	TỶ LỆ	GHI CHÚ
1	Số sinh viên đạt	17	85%	
2	Số sinh viên nợ	3	15%	
TỔNG CỘNG :		**20**	**100%**	

Đà Nẵng, ngày 15 tháng 05 năm 2013

LẬP BẢNG	KIỂM TRA	LÃNH ĐẠO KHOA	PHÒNG ĐÀO TẠO ĐH & SAU ĐH
	(ký và ghi rõ họ tên)	*(ký và ghi rõ họ tên)*	*(ký và ghi rõ họ tên)*
Nguyễn Thị Kim Phượng			**ThS. Nguyễn Hữu Phú**